

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:145/2018/DS-ST
Ngày: 02/11/2018
V/v: “*Tranh chấp nghĩa vụ
thanh toán trong
hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:⁽⁶⁾

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phước Nhật**.

2. Bà **Nguyễn Thị Xuân**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Hôm nay, ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Núi Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2018/TLST-DS ngày 29/5/2018 về “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T, địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lưu Đức T, sinh năm: 1994, địa chỉ: 353 Nguyễn Tri Phương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông T có mặt.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc V, sinh năm: 1995, trú tại: Thôn P, xã X, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Ông V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông T trình bày: Ngày 21/10/2017, ông Huỳnh Ngọc V có giao kết hợp đồng tín dụng số 20151026-1430020001 với Công ty TNHH Một thành viên Ngân hàng Việt Nam T vay số tiền 26.375.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp

đồng, ông V có trách nhiệm thanh toán số tiền 49.090.000 đồng cả gốc lẫn lãi trong vòng 36 tháng, mỗi tháng trả 1.347.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.945.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 01/12/2015. Thực hiện hợp đồng, ông V đã thanh toán cho nguyên đơn 8 tháng với số tiền tổng cộng 10.782.000 đồng. Kể từ ngày 31/8/2016 đến nay ông V không thanh toán thêm bất cứ khoản nào theo thỏa thuận mặc dù công ty đã nhiều lần yêu cầu. Do vậy nguyên đơn làm đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông V trả cho công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T số nợ gốc 23.319.421 đồng và nợ lãi 14.988.579 đồng, tổng cộng số tiền 38.308.000 đồng.

Bị đơn ông V không đến tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa nên không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa ông Huỳnh Ngọc V vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V.

[2] Về nội dung: Ngày 21/10/2015 ông Huỳnh Ngọc V và Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T có giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T cho ông V vay số tiền 26.375.000 đồng với lãi suất 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Ông V có trách nhiệm trả gốc và lãi trong vòng 36 tháng, mỗi tháng 1.347.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.945.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 01/12/2015. Ông V đã trả cho nguyên đơn số tiền 10.782.000 đồng, số tiền nợ còn lại là 23.319.421 đồng nợ gốc và 14.988.573 đồng nợ lãi, tổng cộng 38.308.000 đồng.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành đã tổng đạt trực tiếp cho ông V thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự (ông Huỳnh K là cha ông Huỳnh Ngọc V cam đoan giao ngay tận tay cho ông V các văn bản này). Tuy nhiên trong thời gian quy định ông V không có văn bản ghi ý kiến của ông về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên tòa, không có ý kiến phản đối các yêu cầu của nguyên đơn đưa ra để chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[4] Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông V chỉ trả được 8 tháng, từ ngày 31/8/2016 đến nay, ông V không trả nợ theo thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa hai bên và quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam T khởi kiện ông V yêu cầu trả

toàn bộ nợ gốc và lãi 38.308.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 401, 463, 465, 466, 468. 470 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHHMTV Ngân hàng Việt Nam Tg về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vay tài sản*” với ông Huỳnh Ngọc V.

Buộc ông Huỳnh Ngọc V trả cho Công ty Tài chính TNHHMTV Ngân hàng Việt Nam T số số tiền 38.308.000 đồng (*ba mươi tám triệu ba trăm lẻ tám nghìn đồng*) gồm nợ gốc: 23.319.421 đồng (*hai mươi ba triệu ba trăm mười chín nghìn bốn trăm hai mươi mốt đồng*) và lãi 14.988.579 đồng (*mười bốn triệu chín trăm tám mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi chín đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm 1.915.400 đồng (*một triệu chín trăm mười lăm nghìn bốn trăm đồng*) ông V phải nộp.

Hoàn lại cho Công ty tài chính TNHHMTV Ngân hàng Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí 957.000 đồng (*chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002017 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Núi Thành;
- THA huyện Núi Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đình Dũng

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

